**TUẦN 2: CHỦ ĐỀ 1: CHẤT**

**Bài 2: SỰ CHUYỂN THỂ CỦA NƯỚC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vẽ sơ đồ và sử dụng các thuật ngữ : bay hơi, ngưng tụ, đông đặc nóng chảy để miêu tả sự chuyển thể của nước.

- Vẽ và ghi chú được: sơ đồ sự chuyển thể của nước; sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

- Quan sát và làm được một số thí nghiệm đơn giản để phát hiện sự chuyển thể của nước

- Giải thích được một số hiện tượng tự nhiên liên quan đên sự chuyển thể và ứng dụng sự chuyển thể của nước trong đời sống.

- Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng sự chuyển thể của nước.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng sự chuyển thể của nước

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng sự chuyển thể của nước để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV chiếu hình ảnh và đặt câu hỏi: Vì sao quần áo ướt sau khi phơi một thời gian sẽ khô?  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* GV kết luận: Khi quần áo ướt, nước đang ở thể lỏng; khi phơi quần áo, nước chuyển thành dạng khí bay đi làm cho quần áo khô. Như vậy, qua câu hỏi khởi động, chúng ta biết được nước có thể tồn tại ở thể lỏng, thể khí. Ngoài ra, nước còn có thể tồn tại ở thể rắn nữa. Bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về thể và sự chuyển thể của nước. | - Một số HS lên trước lớp trả lời  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS có khái niệm ban đầu về ba thể (rắn, lỏng, khí) và cách diễn tả các hiện tượng tương ứng với sự chuyển thể của nước.  + HS được hoạt động để phát hiện được các thể và hiện tượng chuyển thể của nước (bay hơi, đông đặc, ngưng tụ) qua các thí nghiệm.  + HS vẽ được sơ đồ sự chuyển thể của nước.  **-** Cách tiến hành: | |
| **1) Các thể của nước**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu các thể của nước**  - GV chia lớp thành các nhóm 2 HS, thảo luận trả lời câu hỏi:  - GV yêu cầu các nhóm đọc các thông tin trong SGK và thảo luận trả lời câu hỏi quan sát mục 1 SGK trang 9:  + Nước có thể tồn tại ở mấy thể? Đó là những thể nào?  + Nước ở trong các hình dưới đây tồn tại ở những thể nào: thể lỏng, thể khí hay thể rắn?  - GV mời 1 – 2 nhóm trả lời và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt lại ba thể tổn tại của nước.  **GV chốt kiến thức: Nước có thể tồn tại ở ba thể: rắn, lỏng và khí.** | 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết  HS trả lời:  Nước có thể tồn tại ở thể rắn, thể lỏng, thể khí.  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi quan sát 1 SGK trang 9:  + Hình 1: Thể lỏng  + Hình 2: Thể rắn  + Hình 3: Thể khí |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu sự chuyển thể của nước (Làm việc nhóm 4)**  **a.** Tìm hiểu sự đông đặc và nóng chảy của nước  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết theo yêu cầu sau:  + HS quan sát hình 4 và 5, mô tả hiện tượng xảy ra trong các hình rồi trả lời các câu hỏi quan sát mục 1 SGK trang 10:      1. Cho biết thể của nước trong các trường hợp sau:  - Nước trong khay trước và sau khi cho vào ngăn đá tủ lạnh 8 giờ.  - Nước đá trong cốc trước và sau khi đặt ở ngoài không khí 1 giờ  2. Hoàn thành sơ đồ sự chuyển thể của nước theo gợi ý sau:    - GV cho 1 - 2 nhóm trả lời câu hỏi và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác.  - GV chốt lại tên gọi quá trình nước chuyển từ:  + Thể lỏng  rắn: đông đặc  + Thể rắn  lỏng: nóng chảy  b. **Tìm hiểu về sự bay hơi và ngưng tụ của nước**  \* **HS thực hành – thí nghiệm**  - GV chia lớp thành các nhóm 6, phát cho mỗi nhóm một bộ dụng cụ thí nghiệm và hướng dẫn cách tiến hành:  Chuẩn bị: Một bình nước nóng và một cốc có nắp  Tiến hành:  + Rót nước nóng vào cốc và quan sát phía trên bề mặt của nước.  + Sau đó đậy nắp cốc lại. Khoảng 3 phút sau, mở nắp cốc ra, quan sát mặt dưới của nắp cốc.  - GV yêu cầu các nhóm quan sát hiện tượng, thảo luận và hoàn thành sơ đồ sự chuyển thể của nước theo gợi ý sau:  - GV cho 1 – 2 nhóm trình bày và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, chốt kiến thức: Quá trình nước chuyển từ:  Thể lỏng  Khí (hơi nước): bay hơi  Khí (hơi nước)  Thể lỏng: ngưng tụ  - GV cho HS đọc mục Em có biết? SGK trang 11. GV đặt câu hỏi:  + Tại sao mùa đông, buổi sáng thường có sương mù?  + Tại sao sương mù không tồn tại lâu sau bình minh?  **\* Hoạt động thảo luận**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, vẽ sơ đồ sự chuyển thể của nước theo gợi ý dưới đây:  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời, đại diện các nhóm khác chú ý lắng nghe, đối chiếu đáp án và nhận xét.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt lại kiến thức: Sự chuyển từ thể này sang thể khác của nước được diễn tả bằng các hiện tượng tương ứng trong bảng sau:   |  |  | | --- | --- | | *Sự chuyển thể của nước* | *Hiện tượng* | | *Thể rắn → thể lỏng* | *Nóng chảy* | | *Thể lỏng → thể rắn* | *Đông đặc* | | *Thể lỏng → thể khí* | *Bay hơi* | | *Thể khí → thể lỏng* | *Ngưng tụ* |   **3. Hoạt động Luyện tập – Vận dụng**  Hoạt động 3: Giải thích một số ứng dụng liên quan đến sự chuyển thể của nước  - Mục tiêu:  + Tìm được ví dụ về sự chuyển thể của nước trong tự nhiên. Giải thích được cách lấy nhanh những viên nước đá ra khỏi khay làm đá và việc sản xuất muối bằng cách phơi nước biển dựa vào sự chuyển thể của nước.  - Cách tiến hành:  - GV cho HS hoạt động nhóm đôi thảo luận trả lời các câu hỏi:  1. Nêu một số ví dụ có sự bay hơi, ngưng tụ, đông đặc và nóng chảy của nước trong tự nhiên.  2. Hãy nêu cách lấy nhanh những viên đá ra khỏi khay làm đá dựa vào sự chuyển thể của nước  3. Vì sao khi phơi nước biển dưới ánh nắng mặt trời, ta sẽ thu được muối?  - GV yêu cầu các cặp lần lượt từng bạn kể cho nhau nghe một số ví dụ về sự chuyển thể của nước trong tự nhiên; suy nghĩ cách nhanh nhất lấy đá ra khỏi khay; lí do thu được muối từ nước biển dưới ánh nắng mặt trời.  - GV mời đại diện 1 – 2 cặp thực hành trước lớp, trả lời các câu hỏi, HS khác chú ý lắng nghe và nhận xét.  - GV tuyên dương và chốt lại các kiến thức trọng tâm:  **+ Nước có thể tồn tại ở ba thể: rắn, lỏng, khí.**  **+ Nước từ thể lỏng bay hơi chuyển thành thể khí (hơi nước). Hơi nước từ thể khí ngưng tụ chuyển thành thể lỏng. Nước từ thể lỏng đông đặc chuyển thành thể rắn (nước đá). Nước đá từ thể rắn nóng chảy chuyển thành thể lỏng** | 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết  - HS quan sát hình 4 và 5, trả lời các câu hỏi quan sát mục 1 SGK trang 10:  - TH1: Nước chuyển từ thể lỏng sang thể rắn  - TH2: Nước chuyển từ thể rắn sang thể lỏng  - Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm.  -Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên.  - Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:  Thể lỏng  Khí (hơi nước): bay hơi  Khí (hơi nước)  Thể lỏng: ngưng tụ  - HS đọc mục Em có biết ?, trả lời câu hỏi của GV:  + Do hơi nước trong không khí gặp lạnh ngưng tụ lại.  + Những giọt nước nhỏ trong sương mù sẽ bay hơi khi nhiệt độ môi trường tăng lên.  Các nhóm hoàn thành sơ đồ sự chuyển thể của nước:  - HS trình bày, nhận xét chéo.  - HS lắng nghe, nhận xét    HS hoạt động nhóm đôi, thảo luận trả lời câu hỏi:  - 1 HS đọc yêu cầu bài  1.- Sự nóng chảy: Que kem lạnh để ngoài trời 1 lúc sau tan thành nước  - Sự bay hơi: lau bảng bằng khăn ẩm thì 1 lát bảng đã khô  - Sự ngưng tụ: đậy vung nồi khi nước đang sôi một lúc sau mở lên thấy hơi nước ngưng tụ lại  - Sự đông đặc: ly nước sau khi bỏ vào tủ lạnh một thời gian lấy ra nước trong ly trở thành đá  2.Cách lấy nhanh những viên đá khỏi khay: đổ một ít nước nóng vào khay.  3.Vì nhiệt độ càng cao, nước càng nhanh bay hơi và chỉ còn lại muối.    - 2-3 HS nhắc lại sự chuyển thể của nước |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS bài tập trắc nghiệm  **Câu 1:** Nước có thể tồn tại ở dạng thể nào?  A. Rắn                B. Lỏng  C. Khí                 D. Cả 3 đáp án trên  **Câu 2:** Hiện tượng nước từ thể rắn chuyển sang thể lỏng được gọi là  A. Nóng chảy      B. Đông đặc  C. Ngưng tụ         D. Bay hơi  **Câu 3:** Hiện tượng ngưng tụ mô tả sự chuyển thể của nước từ thể khí chuyển sang dạng thể nào?  A. Rắn                  B. Lỏng  C. A hoặc B          D. Không chuyển thể  **Câu 4:** Hiện tượng tự nhiên nào sau đây mô tả sự chuyển thể của nước từ thể lỏng sang thể khí?  A. Sự hình thành của mây B. Băng tan  C. Sương muối  D. Đường ướt do mưa trở nên khô ráo  **Câu 5:**Khi làm muối từ nước biển, người dân làm muối dẫn nước biển vào các ruộng muối. Nước biển bay hơi, người ta thu được muối. Theo em, thời tiết như thế nào thì thuận lợi cho nghề làm muối?  A. Trời hanh khô B. Trời nhiều gió  C. Trời nắng nóng D. Trời lạnh  - GV mời HS trả lời, nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương các HS trả lời tốt.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chú ý lắng nghe.                      - HS chọn đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | *Câu 1* | *Câu 2* | *Câu 3* | *Câu 4* | *Câu 5* | | *D* | *A* | *B* | *D* | *C* |       - HS lắng nghe, chữa bài. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

---------------------------------------------------

**TUẦN 2: CHỦ ĐỀ 1: CHẤT**

**Bài 2: SỰ CHUYỂN THỂ CỦA NƯỚC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vẽ sơ đồ và sử dụng được các thuật ngữ: bay hơi, ngưng tụ, đông đặc, nóng chảy để mô tả sự chuyển thể của nước.

- Vẽ được sơ đồ và ghi chú được “Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên”.

- Giải thích được một số hiện tượng tự nhiên liên quan đến sự chuyển thể và ứng dụng Sự chuyển thể của nước trong đời sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Qua quan sát hình vẽ, nói được vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức từ bài học vẽ được sơ đồ vòng tuần hoàn của nước theo ý tưởng của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong các hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Cho tôi đi làm mưa với” – Nhạc và lời Hoàng Hà để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Chỉ trên sơ đồ và trình bày được vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2. Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.**  **\* Hoạt động 4: Tìm hiểu về vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. (Làm việc cá nhân)**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 6 ở trang 12 SGK và đọc các thông tin gắn với mỗi quá trình trong vòng tuần hoàn để hiểu được vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.  ***C:\Users\ASUS\Downloads\1_2013.png***  - GV yêu cầu HS chỉ trên hình và trình bày vòng tuần hoàn của nước mà không cần nhìn thông tin.  - GV yêu cầu HS nhận xét bạn trình bày.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV treo hình phóng to sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, gọi 2 HS lên chỉ và trình bày vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV cho HS xem clip về vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.  - GV yêu cầu HS đọc nội dung kiến thức cốt lõi ở cuối trang 12 trong SGK.  *(GV nhấn mạnh cho HS ở giai đoạn a, quá trình bay hơi nước vào không khí xảy ra trên bề mặt Trái Đất bao gồm: ao, hồ, sông, suối, biển, đất, cây cối,... ngay cả khi có nắng hay không có nắng (khi không có nắng bay hơi chậm hơn khi có nắng)).* | - HS dựa vào những gợi ý trong hình, chỉ trên sơ đồ và nói về vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên theo thứ tự a, b, c trong sách giáo khoa.  - HS thực hiện và trình bày vòng tuần hoàn của nước lưu loát mà không cần nhìn thông tin.  - Nhận xét cách trình bày của bạn.  - HS lên bảng chỉ và trình bày.  - Các bạn khác nhận xét.  - HS quan sát clip trên bảng để ghi nhớ kiến thức đã học.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Vẽ được sơ đồ và ghi chú được “Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên”.  + Chơi trò chơi vui vẻ và có hiệu quả.  - Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 5:** Vẽ sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên và chơi trò chơi “Tôi là nước”.  - GV gọi HS đọc yêu cầu câu 2 trong SGK.  - GV yêu cầu HS vẽ sơ đồ vòng tuần hoàn của nước theo ý tưởng của em và ghi chú thích vào sơ đồ rồi chia sẻ với các bạn.  - GV lưu ý HS vẽ theo ý tưởng nhưng phải đúng, đủ các quá trình chuyển thể của nước trong tự nhiên.  - GV quan sát HS trong quá trình vẽ ở lớp.  - GV tuyên dương HS vẽ đẹp và có ý tưởng hay trong quá trình thể hiện vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, treo bản vẽ đẹp trên bảng hoặc ở góc học tập của lớp để cả lớp cùng tham khảo. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân, tự vẽ sơ đồ vòng tuần hoàn của nước theo ý tưởng của mình rồi chia sẻ với các bạn.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS thực hiện vẽ tranh theo yêu cầu.  - HS trưng bày sản phẩm của mình.  - Bình chọn những bức tranh đúng yêu cầu và đẹp mắt.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tôi là nước”.  - GV và HS cả lớp đánh giá để quyết định giải nhất trong việc diễn xuất, giọng kể truyền cảm khi đóng vai NƯỚC.  - Nhận xét sau tiết dạy  - Dặn dò về nhà. | - Một số học sinh lên bảng đóng vai NƯỚC kể về cuộc phiêu lưu của mình trong tự nhiên.  - Cả lớp quan sát bạn đóng vai.  - Bình chọn bạn kể hay nhất, đủ tiêu chí để nhận giải.  - Học sinh lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

---------------------------------------------------